



zhōu sì

周四

noun (day of week) · Thursday

Example Sentences

wǒ men zhōu sì xià wǔ yǒu gè huì yì
我们 周四下午有个会议。

We have a meeting on Thursday afternoon.

zhōu sì wǎn shàng tā tōng cháng qù jiàn shēn fáng
周四晚上他通常去健身房。

He usually goes to the gym on Thursday evening.

Trace each character, then write the word on your own.

周	周	周	周	周	周	周	周	周	周	周
四	四	四	四	四	四	四	四			